

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1243*/BGDDĐT-VP

Hà Nội, ngày *23* tháng 3 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội khóa XV do Ban Dân nguyện chuyển đến

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI  
TỈNH LAO CAI  
Số: *2120*  
ĐẾN Ngày *07/4/2023*  
Chuyên: *HS*  
Số và ký hiệu

Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Lào Cai gửi tới kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội khóa XV do Ban Dân nguyện chuyển đến tại Công văn số 21/BDN ngày 10/01/2023.

**I. Nội dung kiến nghị 1:** Đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó: bổ sung đối tượng học sinh bán trú ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hỗ trợ tiền ăn; mở rộng đối tượng học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ đối với học sinh dân tộc thiểu số học chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, Trung tâm Giáo dục hướng nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, đảm bảo tính công bằng cho học sinh sau trung học cơ sở; tăng mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh bán trú lên 60% mức lương cơ sở/tháng/học sinh; không quy định tối đa 5 lần định mức cấp dưỡng/trường; ưu tiên dành nguồn lực đặc biệt đầu tư cho các tỉnh miền núi, vùng cao để chuẩn hóa giáo dục vùng cao; xây dựng trường chuẩn quốc gia, giáo dục chất lượng cao, đặc biệt hệ thống trường dân tộc nội trú, bán trú; xây dựng đề án tổng thể của vùng về kiên cố hóa trường, lớp học tại các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Câu 1).

**Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) cảm ơn sự quan tâm của cử tri tỉnh Lào Cai. Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Quyết định số 4626/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2022 của Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề án và quyết định cá biệt của Bộ GDĐT năm 2023, Bộ GDĐT đang xây dựng Nghị định quy định chính sách cho học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có học sinh hưởng chính sách (thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT).

Trong quá trình xây dựng Nghị định, Bộ GDĐT sẽ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ đối với học sinh dân tộc thiểu số học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học

cơ sở, trung học phổ thông phù hợp với thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của Nhà nước.

**II. Nội dung kiến nghị 2:** *Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Lào Cai đã tổ chức biên soạn tài liệu giáo dục địa phương theo quy định, trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Tuy nhiên hiện nay, chưa có hướng dẫn việc thực hiện in, phát hành tài liệu giáo dục địa phương nên địa phương không thể in, phát hành, học sinh chưa có tài liệu giáo dục địa phương để học tập. Đề nghị Bộ nghiên cứu, ban hành quy định về việc in, phát hành tài liệu giáo dục địa phương thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. (Câu 2).*

**Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:**

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đã quy định: “*Ủy ban nhân dân tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương tổ chức biên soạn bổ sung những nội dung về đặc điểm lịch sử, văn hóa và kinh tế - xã hội của địa phương...*”. Luật Giáo dục 2019 tại điểm d, Khoản 1, Điều 32 đã quy định: “*Tài liệu giáo dục địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức biên soạn đáp ứng nhu cầu và phù hợp với đặc điểm của địa phương, được hội đồng thẩm định cấp tỉnh thẩm định và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt*”; Khoản 4 quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thành lập hội đồng thẩm định cấp tỉnh thẩm định tài liệu giáo dục địa phương*”. Như vậy, theo quy định, việc biên soạn, thẩm định, in, phát hành tài liệu giáo dục địa phương thuộc trách nhiệm của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Luật Giáo dục 2019, các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ GDĐT đã ban hành Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương; phối hợp với Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 51/2019/TT-BTC ngày 15/9/2019 về việc hướng dẫn xây dựng dự toán, thanh quyết toán kinh phí biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

Theo báo cáo của các Sở GDĐT, sau gần 03 năm triển khai thực hiện, một số địa phương tiến hành in ấn, phát hành tài liệu kịp thời thuận lợi, còn đa số địa phương chưa in ấn phát hành được tài liệu. Trước thực trạng đó, ngày 25/11/2022, Bộ GDĐT đã ban hành Công văn số 6220/BGDĐT-KHTC về việc tổ chức biên soạn tài liệu giáo dục địa phương; theo đó, căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn vướng mắc trong biên soạn, thẩm định, xuất bản rà soát, xây dựng phương án điều chỉnh quy trình biên soạn, thẩm định, xuất bản, trong đó cần xác định rõ vấn đề về bản quyền đối với tài liệu giáo dục địa phương để đảm bảo tính chủ động trong in, phát hành tài liệu giáo dục địa phương theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Tiếp thu ý kiến của cử tri, thời gian tới Bộ GDĐT tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính để hướng dẫn các địa phương tháo gỡ những khó khăn về in ấn và phát hành tài liệu giáo dục địa phương.

**III. Nội dung kiến nghị 3:** Đề nghị Bộ GDĐT nghiên cứu điều chỉnh nội dung quy định tại điểm 4.2, khoản 4, mục II của Văn bản số 2184/BGDĐT-GDDT ngày 26/5/2022 về việc hướng dẫn triển khai tiểu dự án 1 - Dự án 5 thuộc Quyết định 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, theo văn bản quy định “trình cấp thẩm quyền phê duyệt chủ chương đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật, báo cáo nghiên cứu khả thi” nội dung này không phù hợp với quy định vì các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia không phải phê duyệt chủ trương đầu tư. (Câu 3).

**Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:**

Bộ GDĐT tiếp thu kiến nghị của cử tri. Trong thời gian tới, Bộ GDĐT sẽ xây dựng văn bản hướng dẫn bổ sung triển khai thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó sẽ nghiên cứu sửa đổi nội dung kiến nghị nêu trên cho phù hợp với các quy định hiện hành.

**IV. Nội dung kiến nghị 4:** Theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: tại điểm a, khoản 1, Điều 8 quy định đối với cấp học mầm non phải có hiện chơi phía sau, có phòng giáo viên bố trí liền kề với khu sinh hoạt chung và ngủ của trẻ em; tại điểm a, khoản 4, Điều 11 quy định phải có phòng nghỉ giáo viên, đảm bảo 10 lớp có 01 phòng; tại khoản 2, Điều 12 quy định phải có phòng làm việc của giáo viên; yêu cầu phải có cả phòng đa chức năng và nhà đa năng... Trên thực tế, tại các địa phương vùng cao, địa hình đồi núi dốc nên việc sắp xếp bố trí các phòng theo quy định là không phù hợp. Đề nghị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số nội dung trên để phù hợp với các địa phương vùng cao. (Câu 4).

**Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cơ sở vật chất trường học xuất hiện một số yêu cầu mới. Ngày 26/5/2020, Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT) làm cơ sở để các cấp chính quyền địa phương, các cơ sở giáo dục rà soát, sắp xếp, bố trí cơ sở vật chất hiện có nâng cao hiệu quả sử dụng; đồng thời xây dựng kế hoạch đầu tư đáp ứng yêu cầu tối thiểu, từng bước nâng cao chất lượng, hiện đại hóa cơ sở vật chất trường học. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT quy định nhiều mức độ tiêu chuẩn về cơ sở vật chất<sup>1</sup> đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục để các địa phương đầu tư, xây dựng phù hợp với điều kiện kinh tế; đồng thời tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, xây dựng công trình.

<sup>1</sup> Tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, Tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, Tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2

Đối với quy định về phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cần phải có hiên chơ phía trước và sau; phòng giáo viên bố trí liền kề với khu sinh hoạt chung và ngủ của trẻ em tại điểm a, khoản 1 Điều 8 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT chỉ yêu cầu đối với những cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn mức độ 2 (mức độ cao nhất). Tương tự Điều 11 là quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1, Điều 12 là quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với cấp học tiểu học.

Tất cả các mức độ tiêu chuẩn cơ sở vật chất được quy định trong Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT đều đáp ứng yêu cầu các mức độ để kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận trường chuẩn quốc gia. Vì vậy, đề nghị địa phương căn cứ điều kiện kinh tế để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp học phù hợp.

Mặt khác, để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Bộ GDĐT đã đề nghị các địa phương thực hiện theo phân cấp quản lý, tăng cường cơ sở vật chất trường học, trước hết đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu, xây dựng trường chuẩn quốc gia theo điều kiện thực tế. Đồng thời cần thực hiện một số nội dung: Hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, lớp học; lập quy hoạch xây dựng trường, đảm bảo quỹ đất cho giáo dục; dành ngân sách thỏa đáng từ nguồn vốn ngân sách địa phương đầu tư cho giáo dục và đào tạo; thực hiện phân bổ và lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ từ các chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư cơ sở vật chất trường học.

Tiếp thu nội dung kiến nghị của cử tri, trong thời gian tới, Bộ GDĐT sẽ nghiên cứu, đánh giá những khó khăn, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với từng vùng miền có điều kiện kinh tế - xã hội khác nhau.

#### **V. Nội dung kiến nghị 5:**

*Kiến nghị điều chỉnh, bổ sung một số quy định đảm bảo thống nhất thực hiện giữa các Thông tư:*

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, Trường THPT và trường PTNCH, quy định 6m<sup>2</sup>/01 học sinh. Tuy nhiên, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT lại quy định 8m<sup>2</sup>/01 học sinh là chưa thống nhất.

- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT quy định tại Điều 9 là 8m<sup>2</sup>/01 trẻ (thành phố); Điều 19 quy định mức 3 phải có phòng làm quen tin học. Tuy nhiên, tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT quy định Điều 9 là 10m<sup>2</sup>/01 trẻ quy định Mức 2 có phòng làm quen Tin học. (Câu 5).

#### **Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời như sau:**

Tiếp thu ý kiến của cử tri, năm 2023, Bộ GDĐT đã đưa vào chương trình công tác việc điều chỉnh, bổ sung một số Thông tư, trong đó có Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn

quốc gia đối với trường mầm non.

Việc điều chỉnh, bổ sung hai Thông tư trên nhằm xử lý hiệu quả những điểm chưa thống nhất mà cử tri đã kiến nghị, mặt khác, đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật mới do Bộ GDĐT ban hành sau khi Luật Giáo dục 2019 có hiệu lực, cập nhật các quy định mới theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2021/BXD) được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng để các địa phương dễ vận dụng, triển khai thực hiện.

**VI. Nội dung kiến nghị 6:** *Tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập chưa phù hợp với việc triển khai chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và điều kiện thực tế của từng vùng, miền. Đề nghị sớm ban hành quy định sửa đổi định mức học sinh/lớp quy định tại Điều lệ các bậc học và định mức giáo viên/lớp quy định. (Câu 6).*

**Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 102-NQ/CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp biên chế đối với sự nghiệp giáo dục và y tế; Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ GDĐT đang triển khai xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (thay thế Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT), trong đó, Bộ GDĐT đã phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh quy định về định mức giáo viên căn cứ vào định mức số lượng học sinh/lớp, phù hợp với điều kiện vùng miền. Theo kế hoạch dự kiến, các Thông tư nêu trên được ban hành trong năm 2022, tuy nhiên do việc ban hành Thông tư phải căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Nội vụ về vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập (Bộ Nội vụ ban hành Thông tư vào ngày 30/12/2022) nên dự kiến Bộ GDĐT sẽ hoàn thiện việc xây dựng và ban hành các Thông tư thay thế Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT trong năm 2023.

**VII. Nội dung kiến nghị 7:** *Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định tính chế độ thừa giờ đối với đội ngũ nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08/3/2013, đảm bảo tính phù hợp với các quy định hiện hành về khung thời gian năm học. (Câu 7).*

**Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:**

Để bảo đảm các chính sách đối với giáo viên phù hợp với các quy định của pháp luật và điều kiện thực tế, Bộ GDĐT xin tiếp thu ý kiến của cử tri. Tại thời điểm này, Bộ GDĐT đang nghiên cứu, rà soát các văn bản quy định về

chính sách tiền lương (trong đó có quy định chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục công lập) để đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế sau khi triển khai thực hiện chính sách tiền lương mới.

**VIII. Nội dung kiến nghị 8:** *Kiến nghị sớm sửa đổi Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ban hành chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông; trong đó có quy định cụ thể về thời gian trực đêm ra tiết dạy (hoặc có phụ cấp) của giáo viên đối với các trường nội trú, bán trú. (Câu 8).*

**Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:**

Để bảo đảm chế độ làm việc của giáo viên phổ thông phù hợp với Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tại thời điểm này, Bộ GDĐT đang nghiên cứu, rà soát đề sửa đổi quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông. Bộ GDĐT xin tiếp thu ý kiến góp ý của cử tri tỉnh Lào Cai để xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định (trong đó có đề xuất về thời gian trực đêm được quy đổi ra tiết dạy) cho phù hợp.

**IX. Nội dung kiến nghị 9:** *Theo quy định hiện nay, trường phổ thông dân tộc bán trú được Nhà nước thành lập cho con em các dân tộc thiểu số, con em gia đình các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tuy nhiên, thực tế ở xã khu vực I, khu vực II vùng cao, học sinh vẫn phải ở bán trú do nhà ở quá xa trường, đặc biệt các xã khu vực III thì rất khó khăn để duy trì tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần, phổ cập giáo dục. Đề nghị nghiên cứu bổ sung trường phổ thông dân tộc bán trú được thành lập ở xã vùng dân tộc thiểu số và miền núi khi đảm bảo tỷ lệ học sinh bán trú theo Thông tư 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. (Câu 9).*

**Về vấn đề này, Bộ GDĐT trả lời cụ thể như sau:**

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 72 Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/7/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, trong các điều kiện thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú, không quy định nơi đặt trụ sở của trường.

Tại khoản 2, Điều 3 Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú (thay thế Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT), quy định về tỷ lệ học sinh bán trú của trường phổ thông dân tộc bán trú đã được điều chỉnh phù hợp với thực tế hiện nay ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Năm 2023, Bộ GDĐT đang xây dựng Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục (thay thế Nghị định số 46/2017/NĐ-CP) và Nghị định quy định chính sách cho học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có học sinh hưởng chính sách (thay thế Nghị định số 116/2016/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT). Trong quá trình xây dựng 02 Nghị định này, Bộ GDĐT sẽ tiếp thu kiến nghị

của cử tri theo hướng tạo điều kiện phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trong giáo dục ở vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**X. Nội dung kiến nghị 10:** Đề nghị tinh giản biên chế một cách phù hợp, đủ định mức giáo viên để đảm bảo phát triển quy mô giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. (Câu 20).

**Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:**

Việc thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần chỉ đạo của Đảng và Nhà nước cần được các địa phương thực hiện nghiêm túc trên nguyên tắc giảm số lượng người hưởng lương từ ngân sách nhà nước chứ không giảm số lượng người làm việc. Do đó, địa phương cần có các giải pháp phù hợp để bảo đảm có đủ số lượng giáo viên giảng dạy cũng như nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. Trong đó, cần lưu ý, ngoài việc tuyển dụng bổ sung thì cần bố trí kinh phí để hợp đồng giáo viên và thuê khoán nhiệm vụ chuyên môn cũng như tiếp tục rà soát, sắp xếp lại hệ thống trường lớp phù hợp.

**XI. Nội dung kiến nghị 11:** Đề nghị ban hành quy định tăng biên chế cho Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố. Vì hiện nay với số lượng giao từ 07- 09 biên chế không đủ nhân sự để thực hiện nhiệm vụ giáo dục của ngành. (Câu 21).

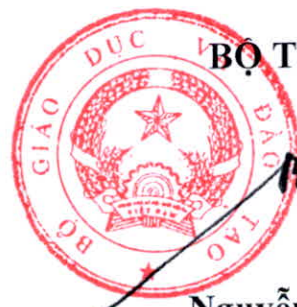
**Về vấn đề này, Bộ GDĐT xin được trả lời cụ thể như sau:**

Hiện nay, việc giao biên chế công chức của các địa phương được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục. Theo đó, các địa phương quyết định giao biên chế công chức đối với từng cơ quan, tổ chức thuộc địa phương (trong đó có Phòng GDĐT) trong số biên chế công chức được cấp có thẩm quyền giao. Do đó, đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai có ý kiến với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để bổ sung biên chế công chức Phòng GDĐT phù hợp với điều kiện thực tiễn của vùng miền nhằm thực hiện tốt chức năng giúp UBND cấp huyện về phát triển giáo dục trên địa bàn.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Vụ GDTrH, Vụ GDĐT, Vụ CSVCS, Cục QLCL, Cục NGCBQLGD;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, TH.



**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Kim Sơn**